

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH**

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 429/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ **Chị Nguyễn Thị Thanh H**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: thị trấn M, huyện N, tỉnh Bến Tre.

+ **Anh Phạm Thanh H1**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện P, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Phạm Thanh H1 tự nguyện kết hôn vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện C, tỉnh Bến Tre. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân, do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không phù hợp. Anh chị đã cố gắng khắc phục để xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng không được và mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Nay, chị H và anh H1 xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không thể tồn tại nên yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị. Xét thấy, sự thỏa thuận của anh chị hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn của chị H và anh H1. Chị H và anh H1 không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng sau ly hôn nên ghi nhận.

[2] Về con chung: Chị H và anh H1 khai không có nên ghi nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh H1 khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm chị H tự nguyện chịu là 300.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Phạm Thanh H1 thuận tình ly hôn. Ghi nhận việc chị H và anh H1 không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng sau ly hôn.

- Về con chung: Chị H và anh H1 khai không có nên ghi nhận.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh H1 khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Thanh H tự nguyện chịu là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Do chị H đã nộp số tiền tạm ứng lệ phí là 300.000 đồng theo biên lai số 0010466 ngày 18/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Chị H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

* Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thúy Hằng